



cí jī sù
雌激素

noun · estrogen

Example Sentences

cí jī sù duì nǚ xìng jiàn kāng hěn zhòng yào。
雌激素对女性健康很重要。

Estrogen is very important for women's health.

yī shēng jiǎn chá le tā de cí jī sù shuǐ píng。
医生检查了她的雌激素水平。

The doctor checked her estrogen levels.

Trace each character, then write the word on your own.

雌	雌	雌	雌	雌	雌	雌	雌	雌	雌	雌
雌	雌	雌	雌	雌	雌					
激	激	激	激	激	激	激	激	激	激	激
激	激	激	激	激	激	激	激			
素	素	素	素	素	素	素	素	素	素	素
素	素									